

# Little Steps 1

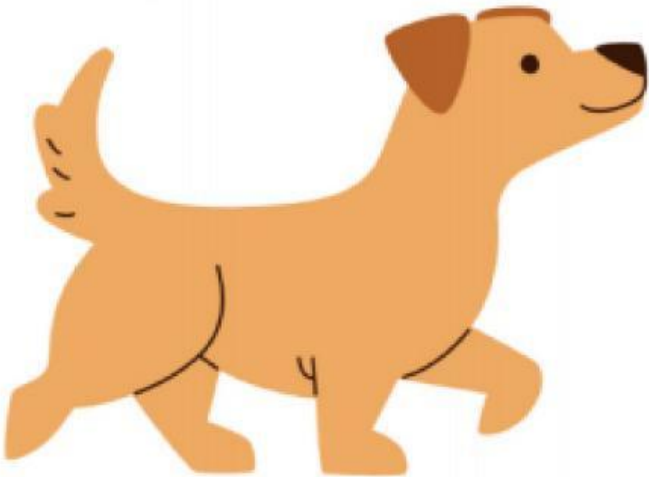
## UNIT 5: WHAT IS A PET?

### Lesson 21: Project

#### I. Nội dung buổi học:

- Học sinh củng cố kiến thức thông qua một dự án sáng tạo.
- Học sinh được giới thiệu kỹ năng đưa ra phản hồi.
- Học sinh suy ngẫm về những gì trẻ đã học được.

#### II. Key vocabulary:



**Walk**  
(Đi bộ)



**Jump**  
(Nhảy)



**Swim**  
(Bơi)

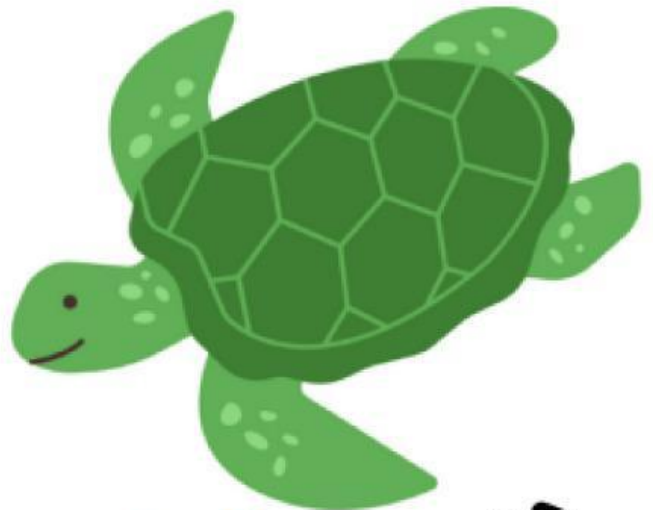


**Fly**  
(Bay)





**Cat**  
(Con mèo)



**Turtle**  
(Con rùa)



**Hamster**  
(Chuột hamster)



**Lizard**  
(Thằn lằn)

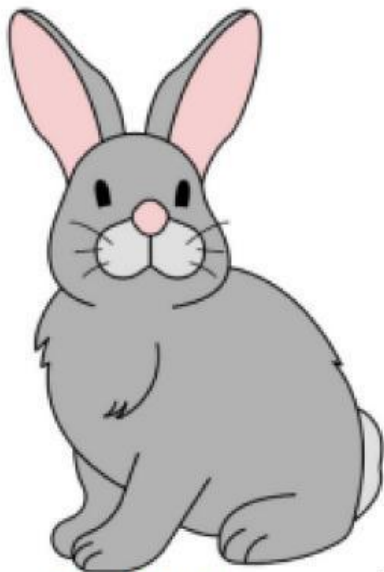




**Dog**  
(Con chó)



**Bird**  
(Con chim)

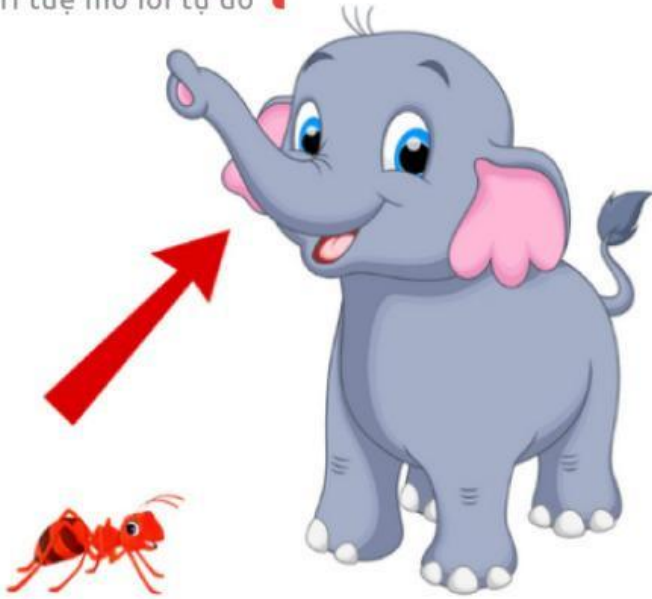


**Rabbit**  
(Con thỏ)

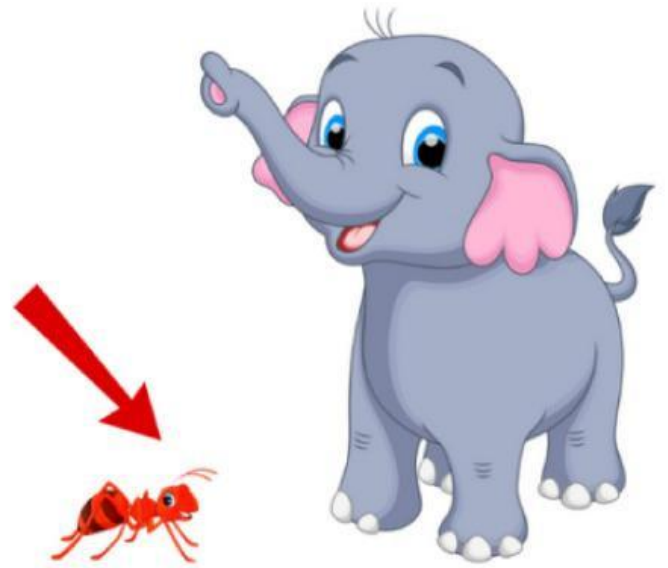


**Fish**  
(Con cá)





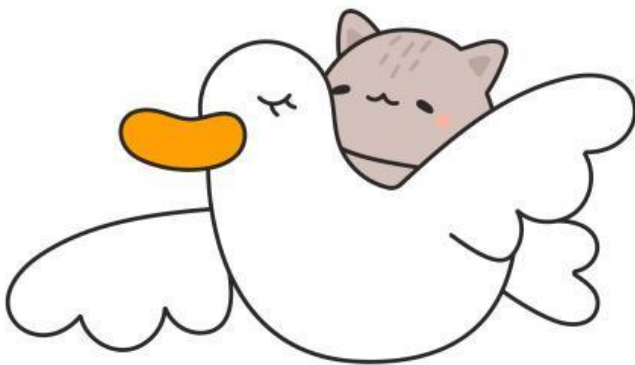
**Big**  
(Lớn)



**Small**  
(Nhỏ)



### III. Key language:



**Birds can fly. Cats  
can't fly.**



**Can birds fly? Yes, they  
can. No, they can't.**



### III. Key language:



**How many (birds) can you see?**

**I can see (three).**

